

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Q
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66** /2019/KDTM - ST
Ngày 26 - 11 - 2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng thuê
lại quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Ông Nguyễn Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Toà án nhân dân Thành phố Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Q, tỉnh B xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2019/TLST-KDTM ngày 12 tháng 3 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2019/QĐST- KDTM ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 123/2019/QĐST- KDTM ngày 30 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Luyện Cán Thép M

Địa chỉ: Lô BI-5 KCN Long Mỹ, Tp. Q, tỉnh B

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – Giám đốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Anh T và Luật sư Hoàng Mạnh T – Công ty Luật TNHH Trường L thuộc Đoàn Luật sư Tp. H.

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Machino 1, số 10, đường Trần P, quận H, Tp. H.

Bị đơn: Công ty Cổ phần và Đầu tư xây dựng B

Địa chỉ: 338 Lạc Long Q, P. Trần Quang D, Tp. Q, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vương Phiêu L – Giám đốc

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh B

Địa chỉ: 65 Tây S, Tp. Q, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phi L – Trưởng Ban.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn H – Phó trưởng phòng Quản lý đầu tư (theo Giấy ủy quyền: 06/UQ-BQL ngày 15/7/2019).

(Bà D vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Luật sư T và Luật sư T vắng mặt; ông L và ông H có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2019 và trong quá trình xét xử, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Ngày 21/8/2015, Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng B (Công ty xây dựng B) ký hợp đồng số: 09/2015/HĐ-TLĐ-A cho Công ty TNHH Luyện cán thép M (Công ty thép M) thuê lại diện tích đất 33.598,08m² tại địa chỉ Lô BI-5, KCN L Tp. Q, tỉnh B thời hạn là 03 năm đến hết ngày 31/8/2018 để đầu tư xây dựng nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu.

Công ty thép M tiến hành lập dự án sản xuất và xin chủ trương đầu tư. Ngày 23/9/2016, Công ty xây dựng B ban hành văn bản số: 710/ĐXD-KHKD chấp thuận chủ trương đầu tư tại một phần lô đất BI-5, KCN Long Mỹ cho Công ty thép M. Ngày 20/01/2017, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh B cấp quyết định chủ trương đầu tư số: 63/QĐ-BQL Công ty thép M.

Căn cứ Quyết định chủ trương đầu tư số 63, ngày 08/3/2017, Công ty xây dựng B và Công ty thép M lập biên bản thanh lý một phần hợp đồng số: 09/2015/HĐ-TLĐ-A ngày 21/8/2015 đối với diện tích 18.529m². Ngày 16/3/2017, hai bên ký kết hợp đồng số: 04/2017/HĐ-TLĐ-A chuyển đổi thời hạn sử dụng đối với diện tích 18.529m² (đã thanh lý), thời hạn thuê là 38 năm, đến năm 2048 và ngày 29/3/2017 Công ty xây dựng B đã bàn giao đất thuê theo Hợp đồng trên.

Ngày 13/4/2017, Ban quản lý khu kinh tế có văn bản số: 388/BQL-QLĐT, đề nghị Công ty thép M hoàn chỉnh đề án bổ sung nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu vào quy hoạch hệ thống sản xuất thép đến năm 2025, định hướng 2035 (được phê duyệt tại Quyết định số: 694/QĐ-BCT ngày 31/01/2013 của Bộ Công Thương) theo hướng dẫn gửi về Ban quản lý khu kinh tế để có cơ sở thực hiện thủ tục theo quy định.

Ngày 28/4/2017, UBND tỉnh B có Tờ trình số: 24/TTr-UBND gửi Bộ Công T về việc đề nghị phê duyệt bổ sung Dự án nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu

của Công ty thép M tại KCN L vào Quy hoạch hệ thống sản xuất thép đến năm 2025, định hướng đến năm 2035.

Ngày 26/5/2017, hai Công ty ký hợp đồng bổ sung số 04a/2017/HĐBS-TLA sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 04/2017/HĐ-TLĐ-A ngày 16/3/2017.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh B và Ban quản lý khu kinh tế, ngày 09/8/2017 Công ty xây dựng B và Công ty thép M ký biên bản thanh lý hợp đồng số 04/2017/HĐ-TLĐ-A ngày 16/3/2017 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04a/2017/HĐBS-TLA ngày 26/5/2017 đối với diện tích 18.529m² nêu trên.

Ngày 03/10/2017, Ban quản lý khu kinh tế, Công ty xây dựng B và Công ty thép M lập biên bản về việc giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thuê lại đất của Công ty thép M tại KCN L thống nhất cho Công ty thép Miền T thuê lại đất: 40.000m², bao gồm: Lô BI-8: 20.000 m², Lô BI-9 (vừa chuyển đổi): 20.000m².

Ngày 10/11/2017, Công ty xây dựng B và Công ty thép M ký hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT về việc cho Công ty thép M thuê đất gắn liền kết cấu hạ tầng KCN lô đất BI8, diện tích 20.000m² tại KCN L.

Ngày 24/11/2017, Cục Công nghiệp – Bộ Công Thương có văn bản số: 127/CN-KSLK gửi Công ty thép M đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh B (BQL Khu kinh tế) hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và bảo vệ môi trường, đồng thời giám sát chặt chẽ cơ cấu sản phẩm theo đúng mục tiêu của dự án (thép hợp kim, thép hình và thép kéo dây các loại trong quá trình đầu tư xây dựng và vận hành sản xuất).

Đến nay, Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10/11/2017 đã có hiệu lực nhưng Công ty xây dựng B chưa bàn giao đất cho Công ty thép M.

Do đó, Công ty Thép M khởi kiện yêu cầu Công ty xây dựng B phải có nghĩa vụ giao cho Công ty thép Miền T diện tích đất thuê 20.000m² tại lô BI-8 tại KCN L theo Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Ông Vương Phiêu L, người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty Cổ phần và Đầu tư xây dựng B trình bày:

Về cơ sở ký kết hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017: Lô đất BI-8, diện tích 20.000m², tại KCN L, theo quy hoạch là đất nhà máy (đất sản xuất) có ngành nghề là Công nghiệp tổng hợp, đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng. Ngày 13/8/2017 Công ty thép M có Tờ trình số 49/TTr-MTr về việc xin thuê lại đất tại KCN L, trong đó có lô BI-8, diện tích khoảng 20.000 m² để chuyển địa điểm dự án nhà máy luyện cán sắt thép của Công ty thép M.

Thực hiện văn bản số 1231/BQL-QLĐT ngày 22/9/2017 và số 1420/BQL-QLĐT ngày 06/11/2017 của BQL Khu kinh tế, ngày 10/11/2017 Công ty xây dựng B và Công ty thép M ký hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT về việc thuê lại đất gắn liền kết cấu hạ tầng tại Lô đất BI-8, diện tích 20.000m², tại KCN L để đầu tư xây

dựng nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu. Thời hạn thuê đến ngày 31/12/2048. Việc 02 bên ký hợp đồng nguyên tắc nêu trên là tự nguyện, đúng quy định, tuy nhiên:

Về việc bàn giao đất và ký hợp đồng thuê lại đất chính thức cho Công ty thép M theo thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10/11/2017 như sau: Công ty xây dựng B (bên A) sẽ bàn giao đất và ký hợp đồng thuê lại đất chính thức với Công ty thép M (Bên B) sau khi bên B hoàn tất các thủ tục liên quan để triển khai đầu tư dự án và nộp tiền thuê sử dụng hạ tầng theo quy định nhưng đến nay Bên B chưa thực hiện. Nên chưa đủ cơ sở để bên A bàn giao đất và ký hợp đồng thuê lại đất chính thức với Bên B.

Về hiệu lực của hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10/11/2017: BQL Khu kinh tế không chấp nhận Công ty thép M xin chuyển Dự án Nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu đến Lô đất BI-8, KCN L, diện tích khoảng 20.000m² tại các văn bản số: 1482/BQL-QLĐT ngày 21/11/2017 và số 90/BQL-QLĐT ngày 17/01/2018. Căn cứ Điều 5 của Hợp đồng thì đương nhiên hợp đồng tự hết hiệu lực vì: “...Cơ quan thẩm quyền không chấp thuận chủ trương đầu tư cho bên B ...”.

Được biết hiện nay, UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn Công ty thép Miền T tìm địa điểm khác phù hợp để triển khai dự án. Vì vậy, đề nghị Doanh nghiệp thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và thực hiện đúng cam kết theo hợp đồng nguyên tắc đã ký: “Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu cơ quan có thẩm quyền có chỉ đạo khác thì thực hiện theo chỉ đạo đó”. Do đó, Công ty xây dựng B chưa đủ cơ sở để bàn giao và ký hợp đồng thuê lại đất chính thức với Công ty thép M thuê diện tích đất 20.000m² tại lô BI-8 tại KCN L theo Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

Ông Lê Văn H - Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh B trình bày:

BQL Khu kinh tế là cơ quan quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; là cơ quan thực hiện việc đăng ký đầu tư, cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án được quy hoạch trong các KCN trên địa bàn tỉnh. Đối với việc Công ty thép M xin chuyển địa điểm Dự án đến Lô đất BI-8, KCN L, diện tích khoảng 20.000m². Vấn đề này UBND tỉnh B đã có văn bản số: 6157/UBND ngày 10/11/2017 và văn bản số: 7219/UBND-KT ngày 29/12/2017; trên cơ sở đó, BQL Khu kinh tế đã có văn bản số: 1420/ BQL-QLĐT ngày 06/11/2017, văn bản số: 1482/BQL-QLĐT ngày 21/11/2017 và văn bản số: 90/BQL-QLĐT ngày 17/01/2018 hướng dẫn Công ty thép M thực hiện.

Tại văn bản số: 1482/BQL-QLĐT ngày 21/11/2017 của BQL Khu kinh tế gửi

Công ty thép M, có nội dung: Lô BI-8, KCN L không đảm bảo diện tích để bố trí Dự án nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu với tổng quy mô công suất 450.000 tấn sản phẩm/năm. Bên cạnh đó, nếu bố trí dự án tại Lô BI-8, nằm cạnh các dự án: Nhà máy sản xuất viên nén sinh khối, nhà máy khí công nghiệp; nhà máy sản xuất nước khoáng, v.v... sẽ có nguy cơ xung đột về mặt môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất cũng như khả năng cao về sự cố phát sinh. Do đó, hiện tại BQL Khu kinh tế không chấp thuận cho Công ty thép M di chuyển Dự án nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu đến Lô BI-8, KCN L như đề xuất của nhà đầu tư và không đồng ý cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty thép M cho dự án này.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng gửi bản trình bày ý kiến có nội dung chính:

Cơ sở để các bên ký hợp đồng thuê lại đất là phù hợp với các chủ trương về quy hoạch chung và quy định của pháp luật nhưng bên cho thuê chưa giao đất để ký hợp đồng thuê lại đất là không đúng. Bị đơn nêu lý do nguyên đơn chưa hoàn tất các thủ tục đầu tư, do Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh không chấp nhận chủ trương đầu tư là không có cơ sở và không có căn cứ để xác định Hợp đồng nguyên tắc tự động hết hiệu lực. Bị đơn và Ban quản lý khu kinh tế đưa ra các văn bản không cho việc di chuyển dự án sang Lô BI-8 với mục đích để không bàn giao đất thuê là không có căn cứ và chưa có tài liệu chứng minh liên quan đến tác động đối với môi trường của dự án. Đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty xây dựng B phải bàn giao đất thuê theo Hợp đồng nguyên tắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 500, 501, 502 Bộ luật dân sự; Điều 38 Luật đầu tư; Điều 28 Nghị định số: 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty thép M có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết liên quan đến tranh chấp hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất với Công ty xây dựng B, có trụ sở tại: 338 Lạc Long Q, P. Trần Quang D, Tp. Q, tỉnh B. Căn cứ khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tp. Q.

[1.2] Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Công ty thép M yêu cầu Công ty xây dựng B phải có nghĩa vụ giao Công ty thép M diện tích đất thuê 20.000m² tại lô BI-8, KCN L, Tp. Q theo thỏa thuận tại Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017; nhưng không được Công ty xây dựng B đồng ý, vì Công ty thép M chưa hoàn tất các thủ tục liên quan để triển khai đầu tư dự án, nộp tiền thuê sử dụng hạ tầng theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, HĐXX nhận thấy:

Căn cứ Công văn số: 1482/BQL-QLĐT ngày 21/11/2017 BQL Khu kinh tế gửi Công ty thép M có nội dung: *Không chấp thuận cho Công ty thép M di chuyển Dự án nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu đến Lô BI-8, KCN L như đề xuất của nhà đầu tư; Vì Lô BI-8, KCN L không đảm bảo diện tích để bố trí Dự án nhà máy luyện cán sắt thép từ sắt phế liệu và sẽ có nguy cơ xung đột về mặt môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất cũng như khả năng cao về sự cố phát sinh.* Đến nay, Công ty thép M vẫn chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đầu tư đối với diện tích 20.000m² tại lô BI-8 tại KCN L. Tại phiên tòa, BQL Khu kinh tế có ý kiến không đồng ý cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Công ty thép M theo các văn bản 1482/BQL-QLĐT ngày 21/11/2017 và văn bản số: 90/BQL-QLĐT ngày 17/01/2018 đã gửi cho doanh nghiệp.

Mặt khác, theo thỏa thuận trong Hợp đồng nguyên tắc có nội dung: *“Trong thời gian thực hiện Hợp đồng nếu cơ quan có thẩm quyền có chỉ đạo khác thì thực hiện theo chỉ đạo đó”*. Căn cứ văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số:

7219/UBND-KT ngày 29/12/2017, BQL Khu kinh tế có Công văn số: 90/BQL-QLĐT ngày 17/01/2018 gửi Công ty thép Miền T có nội dung: *Công ty thép M liên hệ với Sở kế hoạch và đầu tư để được hướng dẫn lựa chọn địa điểm khác phù hợp triển khai Dự án nhà máy luyện cán sắt thép và thực hiện các thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định để được xem xét cấp quyết định chủ trương đầu tư.*

Công ty thép M cho rằng hai công ty có thỏa thuận và thống nhất trong hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 nên yêu cầu Công ty xây dựng B giao diện tích đất 20.000m² tại lô BI-8 tại KCN L là không có căn cứ chấp nhận và không phù hợp với quy định về quyền tự do cam kết, thỏa thuận trong việc xác lập quyền, nghĩa vụ dân sự được pháp luật bảo đảm; nếu cam kết pháp luật đó không vi phạm điều cấm của pháp luật được quy định tại Điều 3 của Bộ luật dân sự.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt kèm theo ý kiến cho rằng văn bản số: 1482/BQL-QLĐT ngày 21/11/2017 BQL Khu kinh tế gửi Công ty thép M có nội dung không chấp thuận chuyển dự án sang Lô BI-8 với lý do xung đột về môi trường và khả năng sự cố phát sinh là không có căn cứ và chưa có tài liệu chứng minh. Ý kiến của nguyên đơn không được BQL Khu kinh T chấp nhận, vì văn bản 1482 đã gửi Công ty thép M và BQL Khu kinh T không nhận ý kiến hay khiếu nại gì từ phía doanh nghiệp. Mặt khác, trong hồ sơ khởi kiện; tại các bản khai, các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nguyên đơn không đưa ra ý kiến; tại đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn đưa ra ý kiến này là không có cơ sở để Tòa xem xét, giải quyết.

Vì các lý do trên, Công ty xây dựng B không có cơ sở để bàn giao diện tích đất thuê 20.000m² tại lô BI-8 tại KCN L cho Công ty thép M theo Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017 là có căn cứ. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty thép M.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 3.000.000đ theo quy định.

[4] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn không có cơ sở nên không được HĐXX chấp nhận.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 3, 500, 501, 502 của Bộ luật dân sự; Điều 38 Luật đầu tư; Điều 28 Nghị định số: 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Luyện cán thép M yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng B phải có nghĩa vụ giao Công ty TNHH Luyện cán thép M diện tích đất thuê 20.000m² tại lô BI-8 tại KCN L theo Hợp đồng nguyên tắc số: 13/2017/HĐNT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

2. Về án phí: Công ty TNHH Luyện cán thép M phải chịu 3.000.000đ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ 3.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001075 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q (đã nộp xong).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Q;
- Chi cục THADS Tp. Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định